TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày 31-08-2023.

" V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Bảo và bà Nguyễn Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-DS ngày 23/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam JACCS, địa chỉ: Lầu 15, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh .

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Văn Q, địa chỉ: Số 14 Nguyễn văn Cừ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế (theo văn bản ủy quyền số 153/2023/UQ-LM-JIVF ngày 15/5/2023) - Có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Quang T, sinh năm 1989, nơi cư trú: thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2023, biên bản hòa giải ngày 19/7/2023 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam JACCS (sau đây gọi tắt là JIVF) trình bày:

Ngày 22/5/2022, ông Lê Quang T vay vốn tại JIVF theo hợp đồng vay số 930510002844044000 với số tiền là 60.000.000 đồng. Mức lãi suất 2,5700%/tháng, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, thời hạn vay 24 tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông T thanh toán cả gốc và lãi trong thời hạn 24 tháng, số tiền thanh toán mỗi kỳ là 3.392.767 đồng, dự kiến ngày đến hạn kỳ cuối là ngày 22/5/2024. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã thanh toán đến ngày 17/12/2022 được 11.758.530 đồng tiền gốc và lãi. Từ đó cho đến nay, ông T không thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng. Theo JIVF thì ông T đã vi phạm hợp đồng vay mà ông T đã ký với JIVF ngày 22/5/2022. Mặc dù Công ty đã nhiều lần gọi điện, đến nhà ông T để yêu cầu ông T thanh toán nhưng ông T không

thực hiện. Do đó JIVF làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quang Trị và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả cho JIVF số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 31/8/2023 là: 61.566.222 đồng trong đó: tiền gốc 48.241.470 đồng; tiền lãi trong hạn là 12.120.323 đồng, tiền lãi quá hạn 1.072.429 đồng, phí quản lý 132.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phí quản lý khi cho vay là 132.000 đồng nên tổng số tiền gốc và lãi còn lại mà JIVF yêu cầu ông T phải trả là 61.434.222 đồng.

Theo đơn trình bày ngày 19/7/2023, biên bản hòa giải ngày 19/7/2023 và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Quang T trình bày:

Ông Lê Quang T thừa nhận ngày 22/5/2022, ông T có ký hợp đồng số 930510002844044000 với JIVF để vay tiền sửa chữa nhà cửa với hình thức trả góp hàng tháng, thời hạn vay 24 tháng, số tiền trả mỗi tháng 3.392.767 đồng, số tiền vay 60.000.000 đồng, lãi suất hàng tháng 2,5700%. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã trả hàng tháng và trả đến ngày 17/12/2022 thì ngưng không trả nữa với lý do bản thân ông T gặp phải một số vấn đề liên quan đến tài chính nên không có khả năng trả nợ cho JIVF. Tại phiên tòa hôm nay, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng theo bản trình bày ý kiến và biên bản hòa giải ngày 19/7/2023 cũng như theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông T chấp nhận tất cả số tiền mà JIVF khởi kiện kể cả gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và chi phí quản lý. Số tiền gốc và lãi ông Trung chấp nhận trả cho JIVF tính đến ngày 31/8/2023 là 61.434.222 đồng trong đó: tiền gốc 48.241.470 đồng; tiền lãi trong hạn là 12.120.323 đồng, tiền lãi quá hạn 1.072.429 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông T xin trả dần khoản tiền trên cho JIVF trong thời hạn 12 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Các bên tranh chấp liên quan đến hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa JIVF với ông Lê Quang T nên xác định quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lê Quang T có nơi cư trú tại thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án ngày 30/5/2023; sau khi thụ lý vụ án, Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án cho JIVF và ông Lê Quang T, đúng theo quy định của pháp luật. Ông T có bản trình bày ý kiến. Sau đó Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 19/7/2023 nhưng các bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Ngày 02/8/2023, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định ngày xét xử 23/8/2023 nhưng ông Lê Quang T vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại vụ án vào ngày 31/8/2023. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt; bị đơn ông Lê Quang T có đơn xin xét xử vắng mặt

nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về nội dụng: xem xét yêu cầu khởi kiện của JIVF, Hội đồng xét xử thấy rằng: theo hợp đồng mà các bên đã ký số 930510002844044000 ngày 22/5/2022 giữa JIVF với ông Lê Quang T, thì nội dung và hình thức vay là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng này phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên cần xem xét bảo vệ quyền lợi cho các bên đương sự. Ông T vay của JIVF số tiền là 60.000.000 đồng bằng hình thức trả góp hàng tháng, thời hạn vay 24 tháng, số tiền trả mỗi tháng 3.392.767 đồng, lãi suất hàng tháng 2,5700%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Do đó số tiền mà ông T phải trả cho JIVF cụ thể như sau:

Đối với số tiền gốc: Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 17/12/2022, ông T đã trả cho JIVF được 11.758.530 đồng cả gốc và lãi. Tính đến ngày 31/8/2023 (ngày xét xử sơ thẩm), ông T còn nợ JIVF 48.241.470 đồng tiền gốc. Do ông T đã vi phạm các điều khoản mà các bên đã ký kết trong hợp đồng số 930510002844044000 ngày 22/5/2022 là không trả nợ đúng hạn. Vì vậy, cần buộc ông Lê Quang T phải trả cho JIVF số tiền gốc 48.241.470 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Đối với số tiền lãi: Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 17/12/2022, ông T đã trả cho JIVF được 8.024.124 đồng tiền lãi, trong đó: 7.945.305 đồng tiền lãi trong hạn; 18.819 đồng tiền lãi quá hạn và 60.000 đồng tiền phí quản lý. Do ông T không thực hiện việc trả nợ theo đúng hợp đồng số 930510002844044000 ký ngày 22/5/2022 với JIVF nên ông T phải chịu tiền lãi trong hạn, quá hạn và quản lý phí từ ngày 17/12/2022 đến ngày 31/8/2023 là 13.129.752 đồng, trong đó: tiền lãi trong hạn là 12.120.323 đồng, tiền lãi quá hạn 1.072.429 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phí quản lý khi cho vay là 132.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

Như vậy, tính đến ngày 31/8/2023, ông Lê Quang T phải trả cho JIVF số tiền gốc 48.241.470 đồng; tiền lãi trong hạn là 12.120.323 đồng, tiền lãi quá hạn 1.072.429 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 61.434.222 đồng (làm tròn số 61.434.000 đồng).

[5] **Về án phí**: tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của JIVF nên JIVF không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Ông Lê Quang T phải trả cho JIVF số tiền 61.434.000 đồng, đây là loại án phí có giá ngạch nên ông T phải chịu án phí là 3.071.000 đồng *(làm tròn số)* (61.434.000 đồng x 5% = 3.071.700 đồng) là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

- Chấp nhận một phần bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam JACCS: buộc Lê Quang T phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam JACCS số tiền gốc 48.241.470 đồng, trong đó: tiền lãi tính đến ngày 31/8/2023 là 13.129.752 đồng, bao gồm: tiền lãi trong hạn là 12.120.323 đồng, tiền lãi quá hạn 1.072.429 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 61.434.222 đồng (làm tròn số 61.434.000 đồng) *(sáu mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng)*.

- Đình chỉ yêu cầu một phần khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam JACCS đối với số tiền phí quản lý khi cho vay là 132.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Quang T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 930510002844044000 *ngày 22/5/2022 đã ký kết giữa Công ty Tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam JACCS với ông Lê Quang T.*

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Lê Quang T phải chịu 3.071.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam JACCS số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.413.000 đồng *(một triệu bốn trăm mười ba ngàn đồng chẵn)* theo biên lai thu tiền số 0000450 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Xuân Hải